

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147/2025/DS-PT
Ngày: 26-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng, hợp đồng thế chấp tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy;
Ông Nguyễn Chí Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Được - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 691/2024/TLPT-DS, ngày 31 tháng 12
năm 2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài
sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 212/2024/DS-ST ngày 17-9-2024 của Tòa
án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 75/2025/QĐ-PT ngày
06 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 129/2025/QĐ-
PT ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K1;

Trụ sở chính: Số D - 42 – 44, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên
Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám
đốc Ngân hàng TMCP K1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V, chức vụ: Phó Tổng Giám
đốc Ngân hàng TMCP K1. (Căn cứ Quyết định ủy quyền số 3366/QĐ-NHKL
ngày 21/8/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K1 về việc ủy quyền phê
duyet, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ.)

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K1: Ông Trương Phước Đ - Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K1.

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Hà Minh Á, sinh năm 1976;

2.2. Ông Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Khóm C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Minh Á, ông Nguyễn Tấn Đ1: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số nhà B, đường V, Tổ A, Khóm C, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị Y, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, Đồng Tháp.

4. Người kháng cáo: Bà Hà Minh Á, ông Nguyễn Tấn Đ1, là bị đơn.

(Đại diện nguyên đơn ông Trương Phước Đ có đơn xin vắng mặt, đại diện bị đơn anh Phạm Văn K có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua bà Hà Thị Y vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trương Phước Đ trình bày:

Bà Hà Minh Á và ông Nguyễn Tấn Đ1 có vay của Ngân hàng TMCP K1 (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 1.880.000.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 298/22/HĐHM/0603-12068 ngày 10/5/2022 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 229/23/HĐTD/0603-12068 ngày 11/5/2023:

- Số tiền vay: 1.880.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng);

- Mục đích vay: Mua bán lúa gạo;

- Ngày giải ngân: 11/5/2023;

- Thời hạn vay: 12 tháng, ngày đến hạn: 11/5/2024;

- Lãi suất vay: 15,1%/năm áp dụng đối với các khế ước nhận nợ giải ngân trong vòng 03 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng này. Kể từ tháng thứ 04 tính từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ, lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và lãi suất vay điều chỉnh được tính như sau: Lãi suất vay bằng (=) Lãi suất cơ sở ngắn hạn (lãi suất cơ sở kỳ hạn 12 tháng) theo quy định của bên A tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) 3,6%/năm;

- Lãi suất nợ quá hạn bằng (=) 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

- Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm.

- Hình thức thanh toán:

+ Kỳ hạn trả lãi vay: 03 tháng/lần.

+ Kỳ hạn trả nợ gốc: Cuối kỳ.

2. Tài sản thế chấp dùng để bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết tại Hợp đồng thế chấp số 298/22/HĐTC-BDS/0603-12068 ngày 10/5/2022, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 1709, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.856m² (đất chuyên trồng lúa nước) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 852893, số vào sổ: CH000228 do UBND huyện T cấp ngày 02/7/2010 do bà Hà Minh Á đứng tên, đất tọa lạc tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 1707, tờ bản đồ số 1, diện tích 2.496m² (đất rừng sản xuất) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 852892, số vào sổ: CH000229 do UBND huyện T cấp ngày 02/7/2010 do bà Hà Minh Á đứng tên, đất tọa lạc tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 940, tờ bản đồ số 4, diện tích 17.359,9m² (đất chuyên trồng lúa nước) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 285781, số vào sổ: CS02781 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 13/11/2020 do bà Hà Minh Á đứng tên, đất tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã được Văn phòng C chứng nhận vào ngày 10/5/2022 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/5/2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo đúng quy định pháp luật.

3. Quá trình thanh toán nợ:

Trong quá trình vay, bà Hà Minh Á và ông Nguyễn Tấn Đ1 chỉ thanh toán một phần lãi đến ngày 24/10/2023. Từ ngày 25/10/2023 khách hàng chưa thanh toán gốc, lãi còn lại cho Ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Sau đó khách hàng đã trả tiền lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 17/5/2024 với số tiền 260.404.105 đồng. Từ đó cho đến nay ông Đ1, bà Á không có trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 17/9/2024, bà Hà Minh Á và ông Nguyễn Tấn Đ1 còn nợ Ngân hàng K1 số tiền vay vốn gốc là 1.880.000.000 đồng, lãi quá hạn còn lại là 120.688.274 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi 2.000.688.274 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP K1 khởi kiện bà Hà Minh Á và ông Nguyễn Tấn Đ1 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T xem xét, giải quyết các nội dung sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1 về: Yêu cầu bà Hà Minh Á và ông Nguyễn Tấn Đ1 phải trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP K1 tính đến ngày 17/9/2024 số tiền gốc 1.880.000.000 đồng, lãi quá hạn còn lại là 120.688.274 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 2.000.688.274 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 229/23/HĐTD/0603-12068 ngày 11/5/2023, kể từ ngày 18/9/2024 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

- Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1 và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Hà Minh Á và ông Nguyễn Tấn Đ1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP K1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 298/22/HĐTC-BDS/0603-12068 ngày 10/5/2022.

- Yêu cầu bà Hà Minh Á và ông Nguyễn Tấn Đ1 phải chịu toàn bộ tiền án phí và các chi phí tố tụng khác có liên quan đến vụ án này.

Tại phiên tòa, ông Trương Phước Đ, đại diện Ngân hàng trình bày bổ sung: Đối với hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất giữa ông Đ1, bà Á với bà Hà Thị Y thì ông Đ1, bà Á, bà Y không có yêu cầu hay tranh chấp gì trong vụ án này và đồng ý thực hiện theo bản án của Tòa án nên Ngân hàng và không có ý kiến gì khác.

Quá trình tố tụng, anh Phạm Văn K, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hà Minh Á, ông Nguyễn Tấn Đ1 trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của Ngân hàng TMCP K1 về việc ông Đ1, bà Á có vay của Ngân hàng số tiền gốc 1.880.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/9/2024 là 120.688.274 đồng. Anh K thừa nhận đến nay ông Đ1, bà Á vẫn chưa trả tiền gốc và tiền lãi còn lại cho Ngân hàng, tổng cộng ông Đ1, bà Á còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 2.000.688.274 đồng.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng thì ông Đ1, bà Á đồng ý trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo yêu cầu của Ngân hàng. Tuy nhiên ông Đ1, bà Á đề nghị Ngân hàng cho ông Đ1, bà Á trả dần. Đối với tài sản thế chấp là diện tích 17.359,9m² thuộc thửa 940, tờ bản đồ số 4, đất tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì ông Đ1, bà Á đã cho bà Hà Thị Y thuê, thời hạn thuê là 05 năm, bắt đầu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 01/01/2027, giá thuê là 2.800.000 đồng/công/năm, tổng số tiền cho thuê đất là 238.000.000 đồng. Bà Hà Thị Y đã trả đủ số tiền thuê đất cho ông Đ1, bà Á. Hiện nay bà Y đang sử dụng, canh tác. Ông Đ1, bà Á không yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng thuê đất giữa ông Đ1, bà Á với bà Y và sẽ thực hiện theo quyết định của Tòa án. Sau này nếu có tranh chấp thì giữa ông Đ1, bà Á, bà Y sẽ giải quyết trong một vụ kiện khác.

Theo văn bản ý kiến ngày 17/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hà Thị Y trình bày:

Bà Hà Thị Y có làm hợp đồng thuê đất với bà Á, ông Đ1 đối với thửa đất 940, tờ bản đồ số 4, diện tích 17.359,9m² đất tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh

Đồng Tháp. Thời hạn thuê là 05 năm, bắt đầu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 01/01/2027, giá thuê là 2.800.000 đồng/công/năm, tổng số tiền thuê đất trong 05 năm là 238.000.000 đồng. Bà Hà Thị Y đã trả đủ số tiền thuê đất cho ông Đ1, bà Á. Đối với việc khởi kiện của Ngân hàng thì bà Y không có ý kiến và sẽ thực hiện theo bản án của Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 212/2024/DS-ST ngày 17-9-2024 Tòa án nhân dân huyện T, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1.
- Buộc ông Nguyễn Tấn Đ1, bà Hà Minh Á có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền vay gốc 1.880.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn còn lại là 120.688.274 đồng, tổng cộng là 2.000.688.274 đồng.
- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K1 về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K1 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 298/22/HĐTC-BĐS/0603-12068 ngày 10/5/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Đ1, bà Á còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Đ1, bà Á phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K1.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng thì ông Đ1, bà Á phải chịu, do Ngân hàng đã nộp và chi xong nên ông Đ1, bà Á phải nộp để trả lại cho Ngân hàng.

- Về án phí:

+ Ngân hàng TMCP K1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 35.652.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010634 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

+ Ông Nguyễn Tấn Đ1, bà Hà Minh Á phải chịu 72.014.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, thời hạn yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24-9-2024, bị đơn bà Hà Kim Á1 và ông Nguyễn Tấn Đ1 kháng cáo yêu cầu sửa bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Phạm Văn K, đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hà Kim Á và ông Nguyễn Tấn Đ1 giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện bị đơn trình bày: Bị đơn thống nhất số tiền nợ gốc và lãi phải trả cho Ngân hàng, tuy nhiên xin xem xét được trả nợ dần. Ngoài ra, đại diện bị đơn còn nộp Đơn yêu cầu xin miễn giảm tạm ứng án phí, án phí của bà Hà Minh Á, do bà Á là con của liệt sĩ Hà Văn M1, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến (Có bài phát biểu kèm theo):

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên đề nghị sửa án sơ thẩm, miễn án phí cho bà Hà Minh Á.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị Y vắng mặt lần thứ hai, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quyền lợi của các đương sự còn lại cũng như người kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn bà Hà Minh Á, ông Nguyễn Tấn Đ1: Xin xem xét được trả nợ dần. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, đại diện bị đơn thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng TMCP K1 về việc ông Đ1, bà Á có vay tiền của Ngân hàng TMCP K1 theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 298/22/HĐHM/0603-12068 ngày 10/5/2022 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 229/23/HĐTD/0603-12068 ngày 11/5/2023, số tiền vay: 1.880.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng). Ông Đ1, bà Á đã nhận đủ số tiền vay. Để đảm bảo cho khoản vay, bà Á, ông Đ1 có ký Hợp đồng thế chấp số 298/22/HĐTC-BDS/0603-12068 ngày 10/5/2022, thế chấp quyền sử dụng: Thửa đất số 1709, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.856m² (đất chuyên trồng lúa nước; Thửa đất số 1707, tờ bản đồ số 1, diện tích 2.496m² (đất rừng sản xuất) tọa lạc tại Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Thửa đất số 940, tờ bản đồ số 4, diện tích 17.359,9m² (đất chuyên trồng lúa nước) tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Các giấy chứng nhận QSD đất đều do bà Á đứng tên. Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được Văn phòng C chứng nhận vào ngày 10/5/2022 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/5/2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo đúng quy định pháp luật.

Thời gian vay, ông Đ1, bà Á có trả lãi nhưng không đầy đủ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 17/9/2024, ông Đ1, bà Á còn nợ Ngân hàng: gốc 1.880.000.000 đồng và tiền lãi là 120.688.274 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 2.000.688.274 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn thống nhất trả cho nguyên đơn số tiền trên.

Do đó, đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này.

[2.2] Đối với Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất ngày 01/01/2023 giữa bà Hà Minh Á với bà Hà Thị Y với thửa số 940, tờ bản đồ số 4, diện tích 17.359,9m², đất tại ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp các đương sự không tranh chấp, bà Y có ý kiến sẽ thực hiện theo bản án của Tòa án, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[2.3] Bị đơn bà Hà Minh Á, ông Nguyễn Tấn Đ1 kháng cáo xin xem xét được trả nợ dần. Xét thấy, kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận vì cách thức trả nợ được xem xét, giải quyết tại giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết giữa các bên, trường hợp ông Đ1, bà Á không trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn về việc xin trả nợ dần.

[2.4] Đối với việc bà Hà Minh Á xin miễn án phí do là con của liệt sỹ. Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm đối với bà Hà Minh Á.

[2.5] Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy: Bản án dân sự sơ thẩm số 212/2024/DS-ST ngày 17-9-2025 của Tòa án nhân dân huyện T xét xử là có căn cứ. Tuy nhiên, do có tình tiết mới là có đơn xin miễn án phí của bà Hà Minh Á nên Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về án phí, và sửa cách tuyên án cho khoa học, dễ hiểu, dễ thi hành.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, các Điều 92, 148, 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị đơn bà Hà Minh Á và ông Nguyễn Tấn Đ1.

- Sửa bản án sơ thẩm số 212/2024/DS-ST ngày 17-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện T.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100 và 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1.

2. Buộc bị đơn bà Hà Minh Á và ông Nguyễn Tấn Đ1 liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền vay gốc 1.880.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 17/9/2024 là 120.688.274 đồng, tổng cộng là 2.000.688.274 đồng (*Hai tỷ sáu trăm tám mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Đ1, bà Á còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Đ1, bà Á phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K1.

3. Trường hợp ông Nguyễn Tấn Đ1, bà Hà Minh Á không trả được nợ, Ngân hàng TMCP K1 được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 298/22/HĐTC-BDS/0603-12068 ngày 10/5/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K1-Chi nhánh Đ3-PGD T với bà Hà Minh Á, ông Nguyễn Tấn Đ1 để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Hà Minh Á.

Ông Nguyễn Tấn Đ1 phải chịu 36.007.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP K1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 35.652.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010634 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Hà Minh Á, ông Nguyễn Tấn Đ1 phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng. Do nguyên đơn đã tạm nộp và chi xong. Buộc bà Hà Minh Á, ông Nguyễn Tấn Đ1 phải nộp lại số tiền trên (1.000.000 đồng) để hoàn trả lại cho Ngân hàng.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Hà Minh Á được miễn nộp án phí án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Tấn Đ1 phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông Đ1 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011175 ngày 02/10/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T được trừ vào án phí phúc thẩm phải nộp. (Ông Đ1 đã nộp án phí phúc thẩm xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh;
- Tòa án ND huyện T;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T;
- Phòng KTNV-TAND Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án và VT, TK Linh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Kiều Kim Xuân